

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HSPT  
Ngày: 17/7/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các thẩm phán:* Ông Mai Tấn Hoàng và ông Trần Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai, để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSPT ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Thị T X đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Tuấn kẹo, Cu Kẹo), sinh năm 1973; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 22 LTK, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn S (chết) và bà Mai Thị N (chết); có vợ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1976 và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**2. Nguyễn Thị T X** (tên gọi khác: Nhi), sinh năm 1980; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 15 Lê Trung Kiên, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1943; có chồng Lâm Việt H, sinh năm 1978 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/8/2017, Nguyễn Văn T thuê KaraOke di động và tổ chức ăn nhậu hát tại lô đất trống ở cạnh nhà số 22 LTK, phường 1, thành phố T, có Nguyễn Thị T X cùng tham gia. Khoảng 22 giờ 36 phút cùng ngày, Công an phường 1, thành phố T nhận tin báo của quần chúng nhân dân phản ánh việc hát KaraOke quá giờ quy định gây ồn ào mất trật tự khu dân cư. Được sự phân công của Lãnh đạo Công an phường 1, các anh Trương Hoài Ph và Trần Minh Tr là Cán bộ Công an phường 1 đến giải quyết. Đến nơi, anh Ph và anh Tr thấy nhóm của T còn đang hát KaraOke gây ồn ào, mất trật tự nên nhiều lần yêu cầu tắt nhạc, không hát nữa nhưng nhóm của T không chấp hành mà vẫn để máy phát nhạc gây ồn ào. Do quá ồn, không làm việc được nên anh Ph đang đứng cạnh máy Ipad, dùng tay tắt nhạc đang phát từ máy Ipad thì T và X có hành động chỉ chỏ và có lời lẽ thô tục chửi bới anh Ph. X cầm micro đánh trúng mũ bảo hiểm và trúng mặt anh Ph gây thương tích, tỷ lệ 06%; Tuấn xông vào xô xát và giật đứt 03 cúc áo và 02 cầu vai trên áo cảnh phục của anh Ph. Sau đó, Cảnh sát 113 cùng lực lượng Công an phường 1 đến đưa T và X về trụ sở Công an phường 1 làm việc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/5/2018, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X đều kháng cáo xin được hưởng án treo ; bị cáo Tuấn còn yêu cầu nếu không được hưởng án treo thì xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

**Tại phiên tòa**, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 22 giờ 36 phút ngày 29/8/2017, tại khu đất trống cạnh nhà số 22 Lê Trung Kiên, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X đã có hành vi hát KaraOke gây ồn ào, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, về đảm bảo sự yên tĩnh chung tại khu dân cư trong trong thời gian từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau. Khi các anh Trương Hoài Ph và Trần Minh Tr là Cán bộ Công an phường 1, được phân công đến làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, thì bị T và X dùng lời lẽ thô tục thách thức, chửi bới và dùng vũ lực quyết liệt tấn công, làm anh anh Phong, anh Trà không thi hành được nhiệm vụ; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của các bị cáo, dùng lời lẽ thô tục thách thức, chửi bới; bị cáo Xuân còn dùng micro đánh trúng mũ bảo hiểm và trúng mặt anh Ph gây thương tích, tỷ lệ 06%; bị cáo T cũng xông vào xô xát và giật đứt 03 cúc áo, 02 cầu vai trên áo cảnh phục của anh Ph là rất manh động, nguy hiểm, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của lực lượng Công an đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trật tự, an ninh khu dân cư, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an - xã hội ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm. Mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì hành vi chống người thi hành công vụ của các bị cáo thể hiện tính chất nguy hiểm ở mức độ cao. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm năm 2015) là không phù hợp, cần rút kinh nghiệm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá được tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà các bị cáo gây ra, để quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp, nhưng chỉ phạt mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù là nhẹ, tuy nhiên không có kháng nghị theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo, nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được; để ổn định bản án, cũng như đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng chống loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp ở địa phương trong thời gian qua, nên không chấp nhận yêu cầu

kháng cáo của các bị cáo, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm để giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

[3] Các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Thị T X kháng cáo không được chấp nhận phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo **Nguyễn Thị T X** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T X, mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS S;
- Chi cục THADS S;
- CQCSĐT S;
- VKSND S;
- TAND S;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Võ Nguyên Tùng**